

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 15 -7-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 160/2022/HSST-QĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc L, sinh ngày: 21/02/1996, tại An Giang; Nơi cư trú: 10/23, khóm A T, phường M T, thành phố L X, tỉnh A G; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh H và con bà Triệu Thị Kim N; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 26/10/2021 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày: 19/5/1995, tên gọi khác: Bình, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 383/4, ấp T H, xã V T, huyện L V, tỉnh Đ T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T và con bà Huỳnh Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 26/10/2021 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy K: Ông Nguyễn Quốc T là Luật sư – Công ty Luật TNHH MTV Tuyên Thệy và Cộng Sự - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: số 21, QL 30, phường M P, thành phố C L, tỉnh Đ T. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trương Minh H- sinh năm: 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: 10/23, khóm A T, phường M T, thành phố L X, tỉnh A G.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Thanh H- sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 101 KDC, ấp L Đ, xã L T, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. Nguyễn Văn Việt E- sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L Đ, xã L T, huyện Lai V, tỉnh Đ T.

3. Nguyễn Văn Tường D- sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L Đ, xã L T, huyện Lai V, tỉnh Đ T.

4. Huỳnh Thị Bích N- sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 254E, Khóm 2, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung kiểm tra hành chính tại nhà trọ L T, thuộc ấp T Đ, xã T T, huyện L V phát hiện trong phòng trọ số 07 do Trương Ngọc L thuê ở có nhiều dụng cụ và chất rắn màu trắng giống chất ma túy, nghi vấn L có dấu hiệu tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành tạm giữ các vật chứng, tài sản gồm:

- Trên bàn trong phòng trọ:

+ 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1.

+ 01 cái rổ nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh; 04 cái quẹt gas; 01 ống nhựa màu trắng cắt nhọn một đầu; 01 bịch nylon nắp kẹp màu trắng, bên trong chứa 04 bịch nylon màu trắng (không có chứa chất gì); 01 cái bóp da màu da bò; 01 bịch nylon màu trắng, bên trong chứa 04 bịch nylon màu trắng (không có chứa chất gì); 01 kéo kim loại màu trắng; 01 chai nhựa, nắp màu đỏ, vỏ ngoài có chữ Sting, có gắn 01 ống hút nhựa màu đỏ nối với 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số seri 357743107744769; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 2001701 và số tiền 370.000 đồng.

- Trong bịch nylon màu trắng để dưới nền gạch, cạnh chân giường trong phòng trọ: 01 quẹt gas màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 cuộn nylon có 12 bịch nylon và số tiền 700.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 67B1-752.67, màu đỏ-đen, số khung RLCUE1720FY005690, số máy 1FC00Y-V4.

- Số tiền 1.522.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số IMEI1 866376044751714, số IMEI2 86637644751706 của Nguyễn Thị Thúy K.

Quá trình điều tra xác định được, Trương Ngọc L, Nguyễn Thị Thúy K là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài Trương Ngọc L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 67B1-752.67 đến địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang mua ma túy của một người thanh niên lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ) để cùng với Nguyễn Thị Thúy K sử dụng và bán lại cho nhiều người nghiện khác trên địa bàn huyện Lai Vung với tổng cộng 04 lần thu được tổng số tiền

900.000 đồng, cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào ngày 06/6/2021, Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K đang ở phòng trọ số 08, nhà trọ P V, thuộc Khóm 2, thị trấn L V, huyện L V, thì Bùi Thanh H điện thoại cho Nguyễn Thị Thúy K hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng, Nguyễn Thị Thúy K biết Trương Ngọc L có ma túy để bán nên đưa điện thoại cho L nói chuyện với H, L đồng ý bán và hẹn H đến phòng trọ để giao nhận ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H và Nguyễn Văn Tường D hùn tiền mỗi người 150.000 đồng và cùng đi đến phía trước nhà trọ P V gặp L, do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên H hỏi L cho H và D vào phòng trọ mượn dụng cụ để sử dụng. L đồng ý và dẫn H và D đi vào phòng trọ hỏi ý kiến của K, K đồng ý cho H và D vào phòng trọ mượn dụng cụ để sử dụng ma túy. L để bạch ma túy bán cho H lên trên niêm trong phòng trọ, K đi đến góc phòng lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy do L chế tạo từ trước, dùng bông tăm vệ sinh nõ thủy tinh và lấy bạch ma túy của L bán cho H để trên niêm đổ vào trong nõ. Sau đó K, L, H và D cùng nhau sử dụng. Khi hết ma túy, L lấy thêm 01 bạch ma túy khác của L đổ vào trong nõ để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Sử dụng ma túy xong, H đưa cho L 300.000 đồng rồi cùng với D đi về, còn L và K ở lại phòng trọ cho đến sáng ngày hôm sau.

- **Lần thứ hai:** Khoảng 15 giờ ngày 19/6/2021, H điện thoại cho L hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng để sử dụng, L trả lời với H chỉ còn bạch ma túy giá 150.000 đồng, H đồng ý mua và cả hai hẹn đến cầu Phụ Thành, thuộc xã L H, huyện L V để giao nhận ma túy. L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 67B1-752.67 đến điểm hẹn, H điều khiển xe mô tô chở D đến gặp L. D đưa cho L 150.000 đồng và nhận 01 bạch ma túy, sau đó H điều khiển xe mô tô chở D về.

- **Lần thứ ba:** Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2021, H điện thoại cho L hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng, L đồng ý bán và hẹn H đến gần nhà trọ L T, thuộc xã T T, huyện L V để giao nhận ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H, D và Nguyễn Văn Việt E cùng hùn tiền mỗi người 100.000 để mua ma túy, D ở bãi đất trống gần nhà ở xã L T, huyện L V đợi, còn V E điều khiển xe mô tô chở H đến điểm hẹn, H đưa cho L 300.000 đồng và nhận 01 bạch ma túy, sau đó V E điều khiển xe mô tô chở H về nhà.

- **Lần thứ tư:** Khoảng 02 giờ ngày 21/6/2021, D điện thoại cho L hỏi xin ma túy để sử dụng, L không đồng ý cho và kêu D kiếm tiền để mua thì L mới bán ma túy. Khoảng 30 phút sau, H và D hùn tiền được 150.000 đồng rồi cùng đi đến nhà trọ L T ở xã T T, huyện L V gặp L mua 01 bạch ma túy giá 150.000 đồng, sau đó cả hai đem ma túy về nhà sử dụng hết.

Đối với 01 bạch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy, có khối lượng 0,428 gam, loại Methamphetamine, do Cơ quan điều tra tạm giữ trên bàn trong phòng trọ số 07, nhà trọ L T là của Trương Ngọc L mua của người thanh niên lạ mặt ở thành phố L X, tỉnh An Giang (không rõ họ tên và địa chỉ) để sử dụng một phần và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm tiền lời, nhưng chưa bán được cho ai thì bắt quả tang.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Thúy K còn trực tiếp bán 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng cho Bùi Thanh H và Nguyễn Văn Việt E, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 14/6/2021, H điện thoại cho K hỏi chỗ mua ma túy, do K còn 01 bạch ma túy của L cho K để sử dụng, nhưng K chưa sử dụng nên K trả lời đồng ý bán cho H với giá 300.000 đồng và hẹn H chạy lại gần nhà của K ở ấp T H, xã V T, huyện L V để nhận ma túy. Sau đó, K mượn xe mô tô màu xanh, không rõ hiệu và biển số của một người phụ nữ tên Đẹp (không rõ họ tên, địa chỉ) đến điểm hẹn. V E và H hùn tiền mỗi người 150.000 đồng và cùng đi

đến điểm hẹn gặp K. K đưa cho H 01 bìch ma túy và nhận 300.000 đồng, V E và H đem ma túy về nhà sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số 637/KL-KTHS ngày 23/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 là chất ma túy, có khối lượng 0,428 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư ghi ký hiệu A1 có khối lượng 0,342 gam được niêm phong trong bì thư, ghi “Niêm phong số: 661, ngày 21/6/2021”, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên: Trương Minh Vũ, Tạ Hoài Trung, Lê Thanh Tú và Trương Ngọc L.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-LVg, ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Đối với 01 bìch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy, có khối lượng 0,428 gam, loại Methamphetamine, do Cơ quan điều tra tạm giữ trên bàn trong phòng trọ số 07, nhà trọ L T là của Trương Ngọc L mua của người thanh niên lạ mặt ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (không rõ họ tên và địa chỉ) tàng trữ để bán lại cho những người nghiện khác để kiếm tiền lời nhưng chưa bán được cho ai thì bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Minh H trình bày: Ông H là cha của bị cáo L, xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 67B1-752.67, màu đỏ-đen là xe của ông H, khi L lấy xe sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy thì ông không hay biết, số tiền 700.000 đồng là bán tạp H có được, số tiền này của ông H do L giữ chưa trả lại cho ông H thì bị công an thu giữ. Ông Trương Minh H yêu cầu được nhận lại xe, 700.000 đồng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Trương Ngọc L. Ngoài ra ông H không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố đúng như Cáo trạng đã nêu là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, vào các ngày 06/6/2021, 19/6/2021, 20/6/2021 và 21/6/2021 L đã bán ma túy 04 lần cho Bùi Thanh H, Nguyễn Văn Tường D, Nguyễn Văn Việt E hùn tiền mua ma túy để sử dụng thu lợi tổng cộng 900.000 đồng và 0,428 gam ma túy tàng trữ để bán lại cho những người nghiện khác để kiếm tiền lời nhưng chưa bán được cho ai thì bắt quả tang. Trong đó lần bán ma túy vào ngày 06/6/2021, K giúp chuyển cuộc gọi của H hỏi mua ma túy cho L nghe để L bán 01 bìch ma túy giá 300.000 đồng cho H. Sau khi bán ma túy xong, L và K cho H và D vào phòng trọ số 08, nhà trọ P Vở Khóm 2, thị trấn L

V, huyện L V do L và K thuê ở, cung cấp dụng cụ và hùn ma túy để bốn người cùng sử dụng. Ngoài ra, vào ngày 14/6/2021, tại khu vực gần nhà của K, ở ấp T H, xã V T, huyện L V, K còn trực tiếp bán 01 bạch ma túy giá 300.000 đồng cho H và V E hùn tiền cùng đến mua ma túy của K đem về nhà sử dụng. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức hành vi của mình là trái quy định pháp luật đã có đủ yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo tự thú; bị cáo L có ông bà ngoại tên T S và bà C S được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo L tác động gia đình đã nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có là 530.000 đồng và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận. Bị cáo Thúy K thuộc gia đình hộ cận nghèo.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trương Ngọc L từ 08 năm đến 09 năm tù giam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trương Ngọc L từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên:

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K từ 07 năm đến 08 năm tù giam.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên:

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự không phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Ngọc L, Nguyễn Thị Thúy K do gia đình bị cáo L thuộc diện khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường M T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Nguyễn Thị Thúy K thuộc hộ cận nghèo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, tài sản sau vì không còn giá trị sử dụng:

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bì thư ghi ký hiệu A1 có khối lượng 0,342 gam được niêm phong trong bì thư, ghi “Niêm phong số: 661, ngày 21/6/2021”,

có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có chữ ký ghi họ tên: Trương Minh Vũ, Tạ Hoài Trung, Lê Thanh Tú và Trương Ngọc L.

- Các dụng cụ của Trương Ngọc L dùng để đựng ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 cái rổ nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh; 04 cái quạt ga; 01 ống nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 bịch nylon nắp kẹp màu trắng, bên trong chứa 04 bịch nylon màu trắng (không có chứa chất gì); 01 bịch nylon màu trắng, bên trong chứa 04 bịch nylon màu trắng (không có chứa chất gì); 01 kéo kim loại màu trắng; 01 chai nhựa, nắp màu đỏ, vỏ ngoài có chữ Sting, có gắn 01 ống hút nhựa màu đỏ nối với 01 ống hút nhựa màu trắng; Tạm giữ trong bịch nylon màu trắng để dưới nền gạch, cạnh chân giường trong phòng: 01 quạt gas màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 cuộn nylon có 12 bịch nylon.

- 01 cái bóp da màu da bò của Trương Ngọc L đã qua sử dụng và không yêu cầu nhận lại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen trên điện thoại có chữ Nokia, số seri: 2001701 đã qua sử dụng của Trương Ngọc L và 01 (một) điện thoại di động mặt sau màu đỏ, trên mặt sau điện thoại có chữ Oppo, có số IMEI1: 866376044751714; số IMEI2: 866376044751706 đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thúy K dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy.

- Số tiền 370.000 đồng của Trương Ngọc L bán ma túy mà có (tạm giữ ngày 21/6/2021).

- Số tiền 530.000 đồng bị cáo Trương Ngọc L đã nộp ngày 14/4/2022 để khắc phục số tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy K nộp lại 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có được để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trả cho Trương Ngọc L 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, seri 357743107744769; Nguyễn Thị Thúy K 1.522.000 đồng do không liên quan đến việc mua bán ma túy, tuy nhiên giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Trương Minh H số tiền 700.000 đồng do bán tạp H có được và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 67B1-752.67, màu đỏ-đen, số khung RLCUE1720FY005690, số máy 1FC00Y-V4, do ông H cho L mượn xe mô tô nhưng không biết L dùng làm phương tiện để mua bán ma túy.

(Hiện vật chứng, tài sản và tiền nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đối với đối tượng ở địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (không rõ họ tên, địa chỉ) đã bán trái phép chất ma túy cho Trương Ngọc L, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra, xác minh, khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Bùi Thanh H, Nguyễn Văn Tường D và Nguyễn Văn Việt E mua ma túy của Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã làm thủ tục chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Quốc T là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phát biểu: Thống nhất theo Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn

Thị Thúy K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo K trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, do bị rủ rê tác động nên phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú giúp cho việc điều tra của cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết nhanh chóng, kịp thời nhằm phòng ngừa tội phạm. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo Thúy K.

Bị cáo Trương Ngọc L thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy K thống nhất với phát biểu bào chữa của Luật sư, bị cáo không bổ sung gì và không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K là các đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, vào các ngày 06/6/2021, ngày 19/6/2021, ngày 20/6/2021 và ngày 21/6/2021 L đã bán ma túy tổng cộng 04 lần cho Bùi Thanh H, Nguyễn Văn Tường D và Nguyễn Văn Việt E để sử dụng thu lợi tổng cộng 900.000 đồng và 0,428 gam ma túy tàng trữ để bán lại cho những người nghiện khác để kiếm tiền lời nhưng chưa bán được cho ai thì bắt quả tang. Trong đó lần bán ma túy vào ngày 06/6/2021, K giúp chuyển cuộc gọi của H hỏi mua ma túy cho L nghe để L bán ma túy giá 300.000 đồng cho H và Tường D. Sau khi bán ma túy, L và K cho H và D vào phòng trọ số 08, nhà trọ P V ở Khóm 2, thị trấn L V, huyện L V do L và K thuê ở, cung cấp dụng cụ và hùn ma túy để bốn người cùng sử dụng. Ngoài ra, vào ngày 14/6/2021, tại khu vực gần nhà của K, ở ấp T H, xã V T, huyện L V, K còn trực tiếp bán 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng cho H và V E hùn tiền cùng đến mua ma túy của K đem về nhà sử dụng. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....”.

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

.....”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước. Qua đó, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời, đây cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, tạo gánh nặng cho xã hội, gây tha H biên chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là rất cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, làm cho việc phòng chống ma túy tại địa phương diễn biến phức tạp, tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển, kinh tế, xã hội của nhà nước, nhà nước ta có nhiều chủ trương chính sách để phòng chống tệ nạn ma túy nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội nhiều lần, thể hiện các bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự không phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Ngọc L, Nguyễn Thị Thúy K do gia đình bị cáo L thuộc diện khó khăn theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường M T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Nguyễn Thị Thúy K thuộc hộ cận nghèo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trương Ngọc L là người trực tiếp mua ma túy về để bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời, phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân và cho các đối tượng khác. Ngoài ra bị cáo Trương Ngọc L dùng địa điểm của mình thuê, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy và tổ chức cho các đối tượng khác cùng sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, phải có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục,

rắn đe bị cáo; Bị cáo Nguyễn Thị Thúy K biết L bán ma túy, bị cáo K không ngăn cản mà lại giúp sức tích cực cho L trong việc bán ma túy và cùng cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, cùng đồng ý tổ chức cho các đối tượng khác cùng sử dụng ma túy đồng thời ngày 14/6/2021 bị cáo K còn bán 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng cho H, V E nên cũng cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

[5] Đối tượng ở địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (không rõ họ tên, địa chỉ) đã bán trái phép chất ma túy cho Trương Ngọc L, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung tiếp tục điều tra, xác minh, khi làm rõ được sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Các đối tượng Bùi Thanh H, Nguyễn Văn Tường D và Nguyễn Văn Việt E mua ma túy của Trương Ngọc L và Nguyễn Thị Thúy K, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã làm thủ tục chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật..

[6] Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và khai đúng như nội dung vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo tự thú; bị cáo L có ông bà ngoại tên T S và bà C S được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo L tác động gia đình đã nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có là 530.000 đồng và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận; bị cáo Thúy K thuộc gia đình hộ cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy K có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Thúy K.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, tài sản sau do không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì màu trắng, đã niêm phong trên phong bì có chữ ký và họ tên của Trương Ngọc L, chữ ký và họ tên của điều tra viên Lê Thanh Tú, chữ ký và họ tên của Trương Minh Vũ, Tạ Hoài Trung và có đóng dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp (ký hiệu A1).

+ Các dụng cụ của Trương Ngọc L dùng để đựng ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 (một) xô nhựa màu xanh; 01 (một) ống thủy tinh; 04 (bốn) hột quạt; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 (một) bạch nilon có nắp kẹp màu trắng, bên trong chứa 04 bạch nilon màu trắng; 01 (một) bạch nilon màu trắng bên trong chứa 04 bạch nilon màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 chai Sting, nắp chai màu đỏ có gắn một ống thủy tinh và một ống hút nhựa màu đỏ nối với một ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) hột quạt màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng cắt nhọn một đầu; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn nilon có 12 bạch nilon.

+ 01 (một) bóp da màu da bò của Trương Ngọc L đã qua sử dụng do L không yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen trên điện thoại có chữ Nokia, số seri:

2001701 đã qua sử dụng của Trương Ngọc L và 01 (một) điện thoại di động mặt sau màu đỏ, trên mặt sau điện thoại có chữ Oppo, có số IMEI1: 866376044751714; số IMEI2: 866376044751706 đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thúy K dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy.

+ Số tiền 370.000 đồng của Trương Ngọc L bán ma túy mà có. Gói niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Trương Ngọc L và Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (bên trong có tiền Việt nam đồng 1.070.000đ).

+ Số tiền 530.000 đồng bị cáo Trương Ngọc L đã nộp ngày 14/4/2022 để khắc phục số tiền thu lợi bất chính từ bán ma túy.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy K nộp 300.000 đồng là tiền của bị cáo bán ma túy có được, đã tiêu xài cá nhân hết để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả cho Trương Ngọc L 01 (một) điện thoại di động màu trắng trên điện thoại có chữ Samsung; số seri: 357743107744769 đã qua sử dụng. Trả cho Nguyễn Thị Thúy K gói niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Nguyễn Thị Thúy K và Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (bên trong có tiền Việt nam đồng 1.522.000đ) do không liên quan đến việc mua bán ma túy. Tuy nhiên giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Trương Minh H số tiền 700.000 đồng do bán tạp H có được; Gói niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Trương Ngọc L và Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (bên trong có tiền Việt nam đồng 1.070.000đ).

Trả lại cho ông Trương Minh H 01 (một) xe mô tô Sirius, biển số 67B1-752.67 màu đỏ đen, số khung: RLCUE1720FY005690, số máy 1FC00Y-V4, do ông H cho L mượn xe mô tô nhưng không biết L dùng làm phương tiện để mua bán ma túy.

(Hiện vật chứng, tài sản và tiền nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Xét lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Quốc T đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy K là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy K quan điểm Kiểm sát viên cho rằng lời bào chữa của luật sư Nguyễn Quốc T là có cơ sở, tuy nhiên tình hình ma túy diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an ở địa phương nên vẫn giữ nguyên quan điểm không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không đồng ý quan điểm này và quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự với bị cáo Nguyễn Thị Thúy K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[12] Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thúy K yêu cầu được miễn toàn bộ án phí hình sự

sơ thẩm, vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, yêu cầu của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L 07 (bảy) năm tù.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo Trương Ngọc L phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/10/2021.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K 07 (bảy) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy K 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo Nguyễn Thị Thúy K phải chấp hành là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng, đã niêm phong trên phong bì có chữ ký và họ tên của Trương Ngọc L, chữ ký và họ tên của điều tra viên Lê Thanh Tú, chữ ký và họ tên của Trương Minh Vũ, Tạ Hoài Trung và có đóng dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp (ký hiệu A1).

+ Các dụng cụ của Trương Ngọc L dùng để đựng ma túy và sử dụng trái phép

chất ma túy, gồm: 01 (một) rổ nhựa màu xanh; 01 (một) ống thủy tinh; 04 (bốn) hột quet; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, cắt nhọn một đầu; 01 (một) bịch nylon có nắp kẹp màu trắng, bên trong chứa 04 bịch nylon màu trắng; 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong chứa 04 bịch nylon màu trắng; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 chai Sting, nắp chai màu đỏ có gắn một ống thủy tinh và một ống hút nhựa màu đỏ nối với một ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) hột quet màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng cắt nhọn một đầu; 01 (một) cuộn băng keo màu đen; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn nylon có 12 bịch nylon.

+ 01 (một) bốp da màu da bò.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen trên điện thoại có chữ Nokia, số seri: 2001701 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động mặt sau màu đỏ, trên mặt sau điện thoại có chữ Oppo, có số IMEI1: 866376044751714; số IMEI2: 866376044751706 đã qua sử dụng.

+ Số tiền 370.000 đồng của Trương Ngọc L bán ma túy mà có trong Gói niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Trương Ngọc L và Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (bên trong có tiền Việt nam đồng 1.070.000đ).

+ Số tiền 530.000 đồng bị cáo Trương Ngọc L đã nộp ngày 14/4/2022.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy K nộp 300.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Trương Ngọc L:

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng trên điện thoại có chữ Samsung; số seri: 357743107744769 đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy K gói niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Nguyễn Thị Thúy K và Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (bên trong có tiền Việt nam đồng 1.522.000đ).

Tuy nhiên giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản của Trương Ngọc L, Nguyễn Thị Thúy K để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho ông Trương Minh H số tiền 700.000 đồng trong Gói niêm phong có chữ ký tên và ghi họ tên của Trương Ngọc L và Lê Thanh Tú, có đóng dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (bên trong có tiền Việt nam đồng 1.070.000đ).

Trả lại cho ông Trương Minh H 01 (một) xe mô tô Sirius, biển số 67B1-752.67 màu đỏ đen, số khung: RLCUE1720FY005690, số máy 1FC00Y-V4.

(Hiện vật chứng, tài sản và tiền nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy K được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/7/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền